

Số: 1002 / BVĐKĐG-VTTB
V/v : Mời chào giá bông- băng- gạc thành phẩm

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **bông- băng- gạc thành phẩm**;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Dung – Phòng Vật tư thiết bị y tế - ĐT : 0912775060 hoặc số 0243.8711751 để được hỗ trợ.
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email : vtbtytducgiang@gmail.com.
4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08 h ngày 04 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h ngày 14 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90. ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 14. tháng 6. năm 2025).

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

Các công ty lưu ý **giữ nguyên STT**, số hàng dữ liệu trong biểu Danh mục mời chào giá của bệnh viện (Phụ lục I) . Với những mặt hàng công ty không cung cấp, vui lòng bỏ qua hoặc ghi “ Không có” , tuyệt đối không xóa hàng dữ liệu.

2. Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang- Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội.
3. Thời gian giao hàng dự kiến : Tháng 9/2025
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng; thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC ✓

Nguyễn Văn Thường

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa
1	Gạc phẫu thuật	Cái	971,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Không lót bông. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Quy cách: 10 x 10cm x 8 lớp, có sợi cân quang, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
2	Gạc bông	Cái	42,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Quy cách: 15cm*15 cm, 6 lớp, không lót bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
3	Gạc thận (Cục chèn cầm máu)	Cái	79,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Quy cách: 3,5cm*4,5 cm, 80 lớp, vô trùng, gạc cuốn chặt tay, trọng lượng tối thiểu 5gam/ cái, đóng gói 30 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.

4	Gạc truyền	Cái	208,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước : ≤ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Quy cách: 3cm*3 cm, 2 lớp có lót bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
5	Gạc cầu (rửa vết thương)	Cái	660,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Khả năng hút nước: ≥ 5 g nước/g gạc. Quy cách: Fi 30*2 lớp, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
6	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Cái	77,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Độ ngấm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước: ≤ 8 giây. Quy cách: 30cm*40cm, 6 lớp. Có sợi cân quang, vô trùng, đóng gói 5 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
7	Gạc tiểu phẫu không bông	Cái	201,000	Vải dệt hút nước 100% cotton. Độ ngấm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước: ≤ 5 giây ; Quy cách : 6*8 cm, 6 lớp, không bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE

8	Gạc tiêu phẩu có bông	Cái	104,000	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước $\leq 0.5\%$. Quy cách: 8*15 cm, vô trùng, đóng gói: 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
9	Gạc cầu củ (sản)	Cái	2,600	Sản xuất từ gạc và bông hút nước 100% cotton. Hình cầu, Bông hút được bọc kín bởi một lớp gạc y tế tạo thành cầu bông. • Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 100 gr nước/5gr bông. • Chất tan trong nước $<0.5\%$. Quy cách: Fi 45, vô trùng, Đóng gói 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
10	Bông gạc đắp vết thương	Cái	149,000	Gồm 2 lớp vải không dệt hút nước, đệm giữa 1 lớp bông xơ tự nhiên 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước $\leq 0.5\%$. Quy cách :10cm*10 cm, vô trùng. Đóng gói 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
11	Bông tăm mắt	Cái	18,000	Bông hút nước 100% cotton . Giống bông tăm ngoáy tai, quấn bông 2 đầu, thấm hút nhanh, nhiều, không có xơ và sợi, kích thước: dài trong khoảng từ 7cm đến 8cm, cán gỗ, vô trùng. Đóng gói 50 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;

12	Bông viên rửa vết thương	Gam	86,000	Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ, 100% cotton. Bông se thành viên, đồng đều, bề mặt viên gòn được quần chất không bung toi sợi bông ra. Thời gian chìm ≤ 8 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$, vô trùng. Quy cách: $Fi\ 3.5 \times 4cm$. Đóng gói 100 gam/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
13	Bông tiêm	Gam	965,000	Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ, 100% cotton. Bông được cắt thành miếng nhỏ kích thước $2cm \times 2cm$, Thời gian chìm ≤ 8 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$; vô trùng, đóng gói nhỏ 100 gam/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
14	Gạc Meche phẫu thuật	Cái	19,000	Sản xuất từ vải dệt hút nước 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Quy cách: $3.5 \times 75cm \times 6$ lớp, vô trùng, có sợi cản quang. Đóng gói 3 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
15	Gạc phẫu thuật không dệt $7.5 \times 7.5cm$	Cái	11,500	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. Quy cách: $7.5 \times 7.5cm \times 6$ lớp , vô trùng, Có sợi cản quang. Đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
 - Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ : Ghi (Tên cán bộ phụ trách + Số điện thoại)

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.